

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày 11- 11 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thanh Trang

Ông Trần Thanh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Võ Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 07/3/1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Võ Văn Q, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; vợ: Hồ Thị Kim L, sinh năm: 1984; có 02 người con: lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án; không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, bị xử phạt hành chính 15.056.100 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép theo Quyết định số 11922/QĐ-XPVPHC ngày 11/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày N(BL 140), đã nộp phạt vào ngày 09/8/2022 (BL 437); bị cáo tại ngoại, (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Văn Q, sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T là người làm thuê bơm hút cát cho ông Võ Văn Q sinh năm 1958; nơi thường trú: Ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre. Trước đây, vào ngày 11/11/2021, Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11922/QĐ-XPVPHC đối với Võ Văn T, về hành vi “Khai thác cát ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, hành lang bảo vệ luồng; phạm vi luồng hoặc phạm vi bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền” số tiền 15.056.100 đồng, chưa hết thời hạn để xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Vào sáng ngày 11/3/2022, T uống cà phê gần cầu Cả Hàn thuộc xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre có nói với M là đang đi ghe bơm cát, cần có người phụ đi làm chung. Lúc này M ngồi bàn kế bên xin đi làm chung và T đồng ý. T xin số điện thoại anh M để liên hệ đi bơm cát. Cùng ngày 11/3/2022, ông Q đưa số tiền 1.000.000 đồng cho T đi mua cát (bao gồm tiền mua cát, tiền dầu) như thường lệ mỗi ngày. Đến chiều cùng ngày T điện thoại cho anh M nói xuống ghe gỗ đi bơm cát do sáng đó đã hẹn trước rồi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T đến nơi neo đậu ghe bơm cát gần cầu Cả Hàn, thuộc xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre sau đó thì M đi bộ đến nơi đậu phương tiện. Khi M xuống ghe tháo dây cột ghe gỗ, T điều khiển phương tiện ghe gỗ không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 40 tấn đến tọa độ (E00545581, N01126878) thuộc sông Cổ Chiên xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre dừng ghe lại, T cùng M thả ống hút cát xuống sông và vận hành máy bơm hút cát để hút cát từ sông lên khoang chứa của ghe gỗ, hút cát (khai thác) khoảng 01 tiếng đồng, khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Bến Tre bắt quả tang, khối lượng cát đã khai thác trái phép là 8,736m³.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) ghe gỗ trọng tải khoảng 40 tấn; không đăng ký, đăng kiểm; có chiều dài lớn nhất 14,5m; chiều ngang lớn nhất 3,2m; chiều cao lớn nhất 2,1m (đã qua sử dụng, phương tiện hư hỏng nhiều chỗ, vô nước).

+ 01 (một) động cơ máy chính nhãn hiệu YANMAR; loại máy cũ (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) động cơ máy nổ bơm hút cát nhãn hiệu ISUZU; loại máy cũ (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) đầu bơm hút cát từ lòng sông lên khoang chứa phương tiện bằng kim loại: một đầu nối với ống cao su màu xanh dài 30m, đường kính 18cm cuối ống nhựa nối ống sắt tròn; đầu còn lại nối ống nhựa dài 2m, đường kính 18cm (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) đầu bơm hút cát từ khoang chứa cát lên bờ bằng kim loại; một đầu nối ống nhựa màu trắng dài 5m, đường kính 10cm; đầu còn lại nối ống nhựa dài 1,8m, đường kính 10cm (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) đầu bơm nước bằng kim loại: có 01 đầu nối ống nhựa dài 2m, đường kính 10cm, 01 đầu còn lại nối ống nhựa dài 1,4m, đường kính 10cm (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) bộ toi dùng để kéo thả ống bơm hút cát (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) mẫu cát sông đựng trong túi nilong, ký hiệu KS11032022, được dán niêm phong của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre.

+ Cát sông 8,736m³ đã được bơm trả lại lòng sông (Trừ đi 20 ký đã thu mẫu).

- Kết luận giám định tư pháp ngày 29/6/2022 của Giám định viên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác định: Mẫu cát sông ký hiệu KS11032022, trong vụ khai thác cát trái phép vào ngày 11/3/2022 tại sông Cổ Chiên, thuộc xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định là khoáng sản.

- Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 03/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre, xác định 8,736m³ cát sông do Võ Văn T và Trần Công M khai thác trái phép vào ngày 11/3/2022 tại sông Cổ Chiên, thuộc xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre là 576.576 đồng.

- Kết quả định vị xác định vị trí nơi xảy ra vụ việc khai thác cát trái phép: Căn cứ Công văn số 1335/STNMT-QLTN,B&KTTV ngày 14/4/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác định vị trí có tọa độ X: 1126878, Y: 545581 (E00545581, N01126878 theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105045' múi chiều 3 độ, nơi Võ Văn T và Trần Công M khai thác cát trái phép) là thuộc địa giới hành chính xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Hiện tại vị trí tọa độ này (X: 1126878, Y: 545581) Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre không cấp phép khai thác cho tổ chức cá nhân nào; Vị trí tọa độ này X: 1126878, Y: 545581 không thuộc khu vực khoanh định khu vực cấm và tạm thời cấm khai thác khoáng sản; Trong hồ sơ cấp phép không có cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho: ông Võ Văn T, Trần Công M.

Đối với Trần Công M khai man thông tin, chưa tìm được đối tượng nên chưa làm việc được.

* Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSBT-P1 ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Võ Văn T về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp nội dung Cáo trạng.

Ông Võ Văn Q yêu cầu được nhận lại ghe.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả cho ông Võ

Văn Q 01 (một) ghe gỗ cùng các bộ phận kèm theo ghe đã thu giữ; Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát sông còn lại sau giám định:

Bị cáo không tranh luận.

Lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, do hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về tổng thể đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Vào ngày 11/3/2022 Võ Văn T cùng đối tượng Trần Công M sử dụng ghe gỗ đến tọa độ (E00545581, N01126878) thuộc sông Cổ Chiên xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre để bơm hút cát trái phép từ lòng sông lên ghe đang khai thác thì bị phát hiện quả tang, khối lượng cát đã khai thác là 8,736m³, trị giá là 576.576 đồng (Năm trăm bảy mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi sáu đồng).

Về nhân thân: Võ Văn T đã bị xử phạt hành chính vào ngày 11/11/2021 chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục thực hiện vi phạm cùng hành vi. Nơi Võ Văn T khai thác cát Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre chưa được cấp phép khai thác cát cho cá nhân, tổ chức nào.

Với ý thức, hành vi, nhân thân và lượng cát mà Võ Văn T đã khai thác, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Võ Văn T về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có hai con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân tự vệ và

được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K tặng Giấy khen về đạt thành tích tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn tại địa phương; ông ngoại của bị cáo (ông Nguyễn Văn Triều) được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì (theo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hoàn cảnh khó khăn, có thành tích trong cứu nạn cứu hộ đã cứu được nhiều người đuối nước tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất mà điều luật quy định cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) ghe gỗ trọng tải khoảng 40 tấn cùng các bộ phận gắn liền với ghe đã thu giữ, thuộc sở hữu của ông Võ Văn Q, bị cáo T sử dụng để đi hút cát trái phép ông Q không biết nên được trả lại cho ông Q; Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát còn lại sau giám định;

[6] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí theo luật định.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Võ Văn T** 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù;

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

*** Trả cho ông Võ Văn Q:**

+ 01 (một) ghe gỗ trọng tải khoảng 40 tấn; không đăng ký, đăng kiểm; có chiều dài lớn nhất 14,5m; chiều ngang lớn nhất 3,2m; chiều cao lớn nhất 2,1m (đã qua sử dụng, phương tiện hư hỏng nhiều chỗ, vô nước).

+ 01 (một) động cơ máy chính nhãn hiệu YANMAR; loại máy cũ (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) động cơ máy nổ bơm hút cát nhãn hiệu ISUZU; loại máy cũ (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) đầu bơm hút cát từ lòng sông lên khoang chứa phương tiện bằng kim loại: một đầu nối với ống cao su màu xanh dài 30m, đường kính 18cm cuối

ống nhựa nối ống sắt tròn; đầu còn lại nối ống nhựa dài 2m, đường kính 18cm (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) đầu bơm hút cát từ khoang chứa cát lên bờ bằng kim loại; một đầu nối ống nhựa màu trắng dài 5m, đường kính 10cm; đầu còn lại nối ống nhựa dài 1,8m, đường kính 10cm (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) đầu bơm nước bằng kim loại: có 01 đầu nối ống nhựa dài 2m, đường kính 10cm, 01 đầu còn lại nối ống nhựa dài 1,4m, đường kính 10cm (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) bộ toi dùng để kéo thả ống bơm hút cát (đã qua sử dụng).

* Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát còn lại sau giám định, ký hiệu KS11032022.

(Các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16/9/2022. Hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án. Đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã K, h. M(1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b)
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tỉnh